



TRIỂN KHAI CÔNG VĂN SỐ 26/SYT-NVD (V/v triển khai Quyết định số 5948/QĐ-BYT của Bộ Y tế)

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Công văn số 26/SYT-NVD ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Sở Y tế Cà Mau về việc triển khai Quyết định số 5948/QĐ-BYT của Bộ Y tế.
- Căn cứ vào Quyết định số 5948/QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục tương tác thuốc chống chỉ định trong thực hành dược lâm sàng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

II. Nội dung triển khai:

1. Nội dung chính của Quyết định 3547/QĐ-BYT:

1. Cách sử dụng danh mục tương tác thuốc:

Cách sử dụng danh mục các cặp tương tác thuốc chống chỉ định theo từng hoạt chất (bao gồm 633 cặp) được trình bày trong phần 3.1 (trang 11) và các cặp tương tác thuốc theo các nhóm đặc tính dược lý (bao gồm 68 cặp) được trình bày trong phần 3.2 (trang 156).

- Nội dung của mỗi cặp tương tác bao gồm: Cơ chế tương tác, hậu quả tương tác và xử trí tương tác. Các lưu ý liên quan đến các đường dùng khác của thuốc và các yếu tố làm tăng nguy cơ xuất hiện tương tác (nếu có) được trình bày trong phần xử trí tương tác.

- Các cặp tương tác có hoạt chất được in đậm là các cặp tương tác chỉ chống chỉ định trong một số bối cảnh lâm sàng hoặc trên một số đối tượng bệnh nhân cụ thể hoặc nhìn chung tốt nhất nên tránh phối hợp, tuy nhiên trong một số tình huống nhất định, khi không còn lựa chọn thay thế và bắt buộc sử dụng đồng thời, phối hợp thuốc vẫn có thể được cân nhắc sau khi được bác sĩ điều trị cân nhắc, đánh giá cẩn thận cân bằng lợi ích/nguy cơ. Các cặp tương tác không được in đậm (các tương tác còn lại) là các tương tác cần được chống chỉ định trong tất cả các tình huống lâm sàng và trên tất cả các đối tượng bệnh nhân khác nhau.

- Các tương tác giữa hai thuốc gây kéo dài khoảng QT sẽ được chú thích ở cuối bảng.

1.1. Cách sử dụng Danh mục tương tác thuốc theo từng hoạt chất (633 cặp):

- Mỗi cặp tương tác gồm 2 hoạt chất (hoạt chất 1 và hoạt chất 2). Trong đó hoạt chất 1 có thứ tự ABC trước hoạt chất 2. Danh mục gồm tổng số 633 cặp, được sắp xếp theo thứ tự ABC của hoạt chất 1 (Bảng 3.1 - trang 11).

1.2. Cách sử dụng Danh mục tương tác thuốc theo nhóm đặc tính dược lý (68 cặp):

- Mỗi cặp tương tác gồm 2 thuốc/nhóm thuốc: Thuốc/nhóm thuốc 1 và thuốc/nhóm thuốc 2. Trong đó thuốc/nhóm thuốc 1 là thuốc chịu hậu quả của tương tác do thuốc/nhóm thuốc 2 gây ra. Trong một số trường hợp, cả hai thuốc/nhóm thuốc đều có ảnh hưởng lẫn nhau.

- Danh mục gồm tổng số 68 cặp, được sắp xếp theo nguyên tắc như sau (Bảng 3.2 - trang 156):

a. Tương tác từ số thứ tự (STT) 1 đến STT 15 là tương tác theo cơ chế được lực học:

+ Tương tác từ STT 1 đến STT 14 là tương tác theo cơ chế hiệp đồng tăng tác dụng không mong muốn hoặc độc tính. Trong đó, thuốc ức chế monoamin oxidase (IMAO) có số lượng tương tác chống chỉ định liên quan lớn nhất, được sắp xếp đầu tiên;

+ Tương tác STT 15 là tương tác theo cơ chế đối kháng tác dụng lẫn nhau.

b. Tương tác từ STT 16 đến STT 68 là tương tác theo cơ chế được động học:

+ Tương tác từ STT 16 đến STT 58 là tương tác liên quan đến chuyển hóa thuốc ở gan:

▪ Tương tác từ STT 16 đến STT 43 liên quan đến ức chế enzym cytochrom P450 (CYP450). Trong đó số lượng tương tác liên quan đến CYP3A4 lớn nhất, được sắp xếp đầu tiên, sau đó đến tương tác liên quan đến các isozym khác của hệ CYP450.

▪ Tương tác từ STT 44 đến STT 57 liên quan đến cảm ứng enzym CYP450 ở gan. Trong đó số lượng tương tác liên quan đến CYP3A4 lớn nhất được sắp xếp đầu tiên.

▪ Tương tác STT 58 liên quan đến enzym khác chuyển hóa thuốc ở gan.

+ Tương tác từ STT 59 đến STT 63 là tương tác liên quan đến các protein vận chuyển xuyên màng (transporter).

+ Tương tác STT 64 và STT 65 là tương tác liên quan đến ảnh hưởng của thuốc ở giai đoạn hấp thu.

+ Tương tác từ STT 66 đến STT 68 là các tương tác khác hoặc cơ chế chưa rõ ràng.

2. Thời gian thực hiện:

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký 30/12/2021.

Khoa Dược triển khai nội dung Quyết định đến các khoa/phòng (có gửi kèm Quyết định số 5948/QĐ-BYT vào địa chỉ email của các khoa/phòng vào ngày 20/01/2022).

BAN GIÁM ĐỐC



Trần Quang Sáng

PHÒNG KHTH

BS. CKI. Nguyễn Phước Hậu

KHOA DƯỢC

DS. Trần Hải Châu